VFM
VIETFUND MANAGEMENT

Phụ lục số 15: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Appendix 15: Report on change of Net Asset Value

(Ban hành kèm theo Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục)
(Issued in association with Circular 229/2012/TT-BTC on 27 December 2012 guiding establishment and management of the Exchange Traded Fund)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE CERTIFICATE

Tuần 02/10/2020 đến 08/10/2020 / From 02 Oct 2020 to 08 Oct 2020

1	**Công ty quản lý quỹ:** Fund Management Company:	**Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam** Vietnam Investment Fund Management Joint Stock Company
2	**Ngân hàng giám sát:** Supervising bank:	**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN TP.HCM** Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam-HCMC Branch
3	**Tên Quỹ:** Fund name:	**QUỸ ETF VFMVN DIAMOND** VFMVN DIAMOND ETF
4	**Mã chứng khoán:** Code:	**FUEVFVND** FUEVFVND
5	**Ngày lập báo cáo:** Reporting Date:	**09/10/2020** 09 Oct 2020

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	MÃ SỐ Item No	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 08/10/2020	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 01/10/2020
A	**Giá trị tài sản ròng/ Net asset value**	**2100**		
A.1	**Giá trị đầu kỳ/ Opening balance**	**2101**		
	Của quỹ/of fund	2102	2,288,132,020,801	2,191,858,879,411
	Của một lô chứng chỉ quỹ/per lot	2102.1	1,350,727,285	1,330,011,455
	Của một chứng chỉ quỹ/per certificate	2103	13,507.27	13,300.11
A.2	**Giá trị tài sản ròng cuối kỳ/ Closing balance**	**2104**		
	Của quỹ/of fund	2105	2,358,539,996,193	2,288,132,020,801
	Của một lô chứng chỉ quỹ/per lot	2105.1	1,354,704,190	1,350,727,285
	Của một chứng chỉ quỹ/per certificate	2106	13,547.04	13,507.27
A.3	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó** **Change of net asset value per certificate during the period, in which**	**2107**		
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của quỹ trong kỳ Change due to investment activities	2108	(322.95)	(153.93)
	Thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ Change of net asset value related to investors during the period	2109	362.72	361.09
	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ *Change of Net Asset Value due to profit distribution to investors during the period*	*2109.1*		
	Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ *Change of NAV due to subscription, redemption during the period*	*2109.2*	*362.72*	*361.09*
A.4	**Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất** **Highest/ lowest Net asset value for 52 weeks**	**2110**		
	Giá trị cao nhất/highest value (VND)	*2111*	*2,358,539,996,193*	*2,288,132,020,801*
	Giá trị thấp nhất/lowest value (VND)	*2112*	*109,880,505,679*	*109,880,505,679*
B	**Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ** **Market price (closing price of last session within the reporting day) of a certificate**	**2114**		
B.1	Giá trị đầu kỳ/ Opening balance	2115	13,480.00	13,300.00
B.2	Giá trị cuối kỳ/Closing balance	2116	13,530.00	13,480.00
B.3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market price from this period to last period	2117	50.00	180.00
B.4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ Variance between Market price and Net asset value of one Fund Certificate	2118		
	Chênh lệch tuyệt đối/ Absolute variance (VND)	*2119*	*(17.04)*	*(27.27)*
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+)) *Relative variance (discount (-)/surplus (+))*	*2120*	*(0.13)%*	*(0.20)%*
B.5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/lowest market value within the nearest 52 weeks	2121		
	Giá trị cao nhất/Highest value (VND)	*2122*	*13,600.00*	*13,480.00*
	Giá trị thấp nhất/Lowest value (VND)	*2123*	*10,500.00*	*10,500.00*

Đại diện có thẩm quyền của Ngân Hàng Giám Sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM-CN TP.HCM
Phó Trưởng Phòng DVKHTC2
Ngô Thùy Dương

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM
Tổng Giám Đốc
Trần Thanh Tân